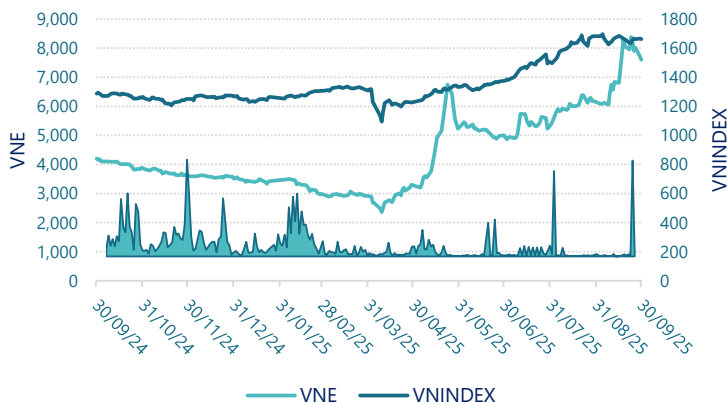




Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam (HSX: VNE)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	7,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,380
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,360
SL cổ phiếu LH	82,055,233
KLGD BQ 20 phiên (CP)	970,460
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	624
P/E	-2.5
EPS	-3,101

DT thuần

Q3/25

94.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 18.2 | 23.9%

YoY: ▼ 69.6 | -42.4%

LN sau thuế

Q3/25

-49.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 31.6 | 38.9%

YoY: ▼ 16.6 | -50.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

-21.9%

+/- YoY: ▼ 24.3%

DT thuần

9T 2025

236

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 240 | -50.3%

LN sau thuế

9T 2025

-154

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 50.0 | -48.5%

ROE

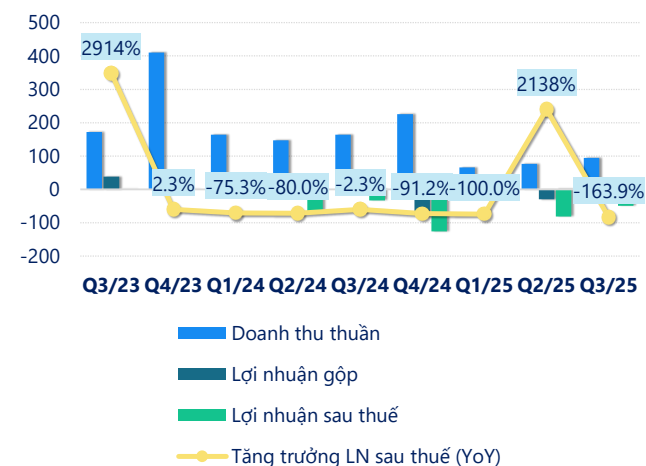
Q3/25

-34.6%

+/- YoY: ▼ 25.0%

tỷ VNĐ

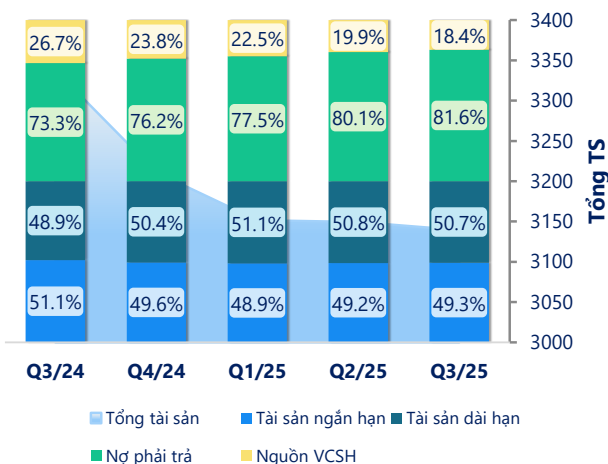
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

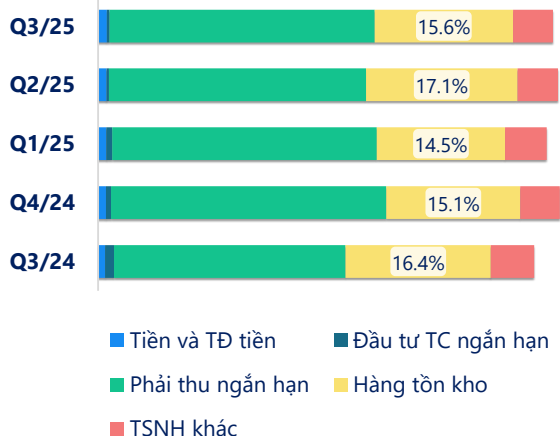
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



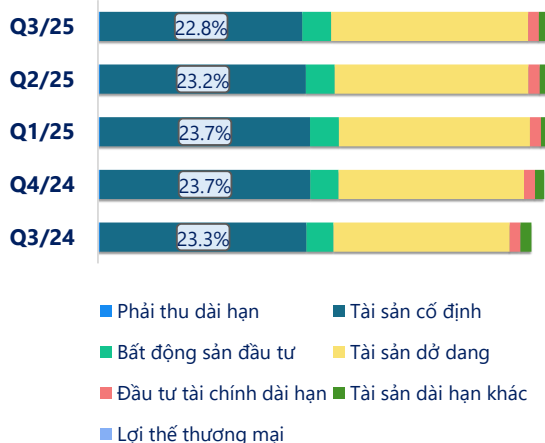
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

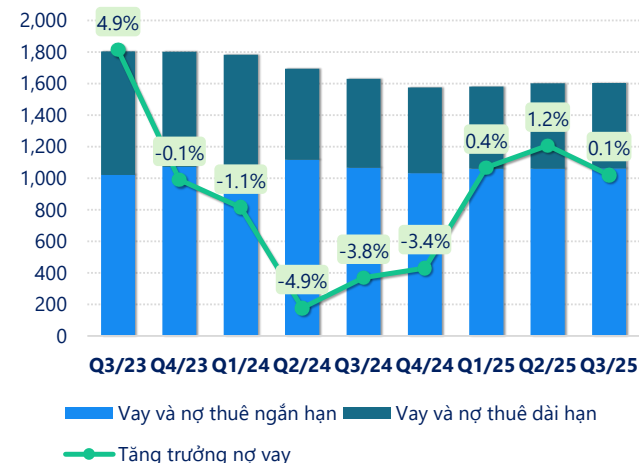
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

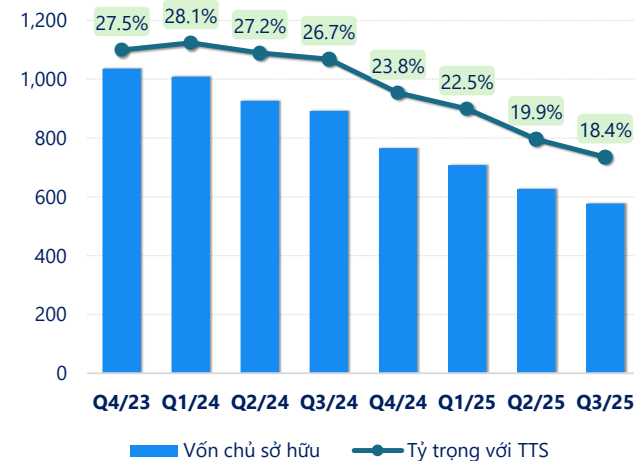
Nợ vay



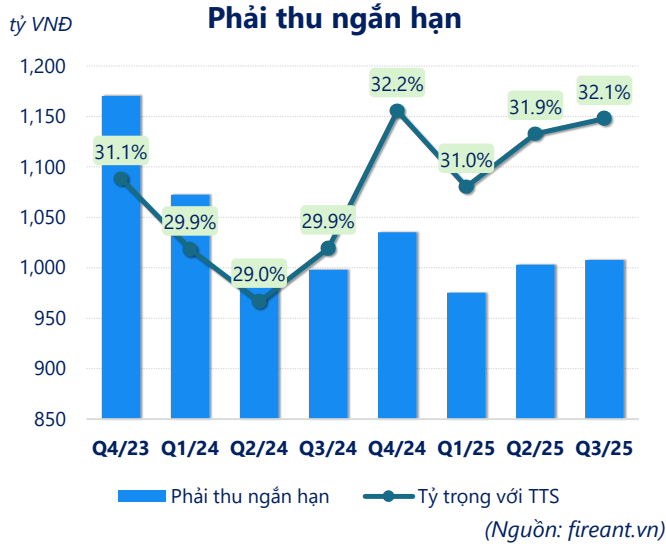
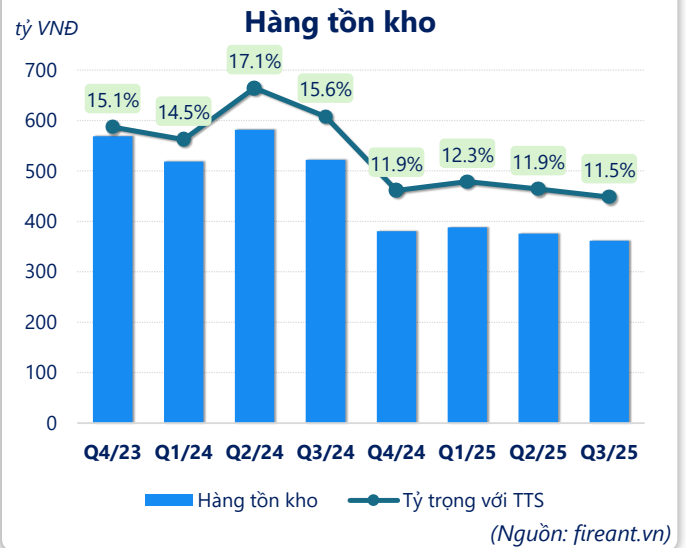
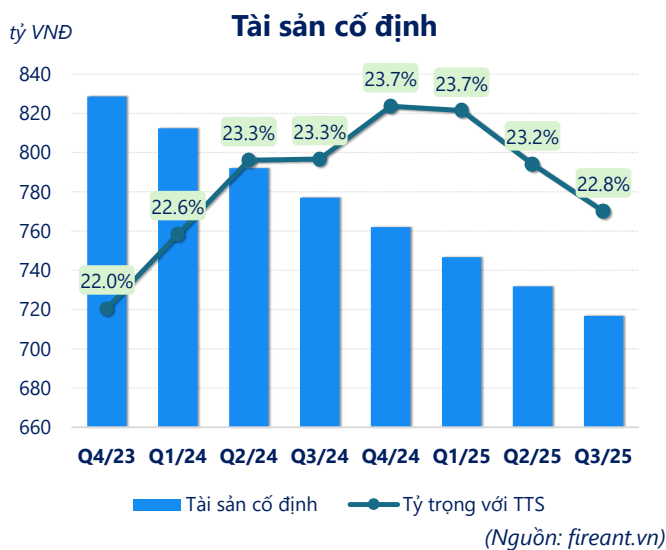
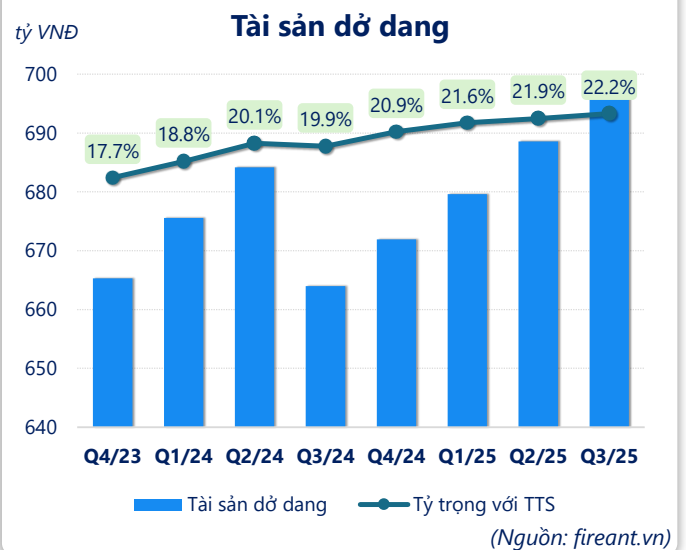
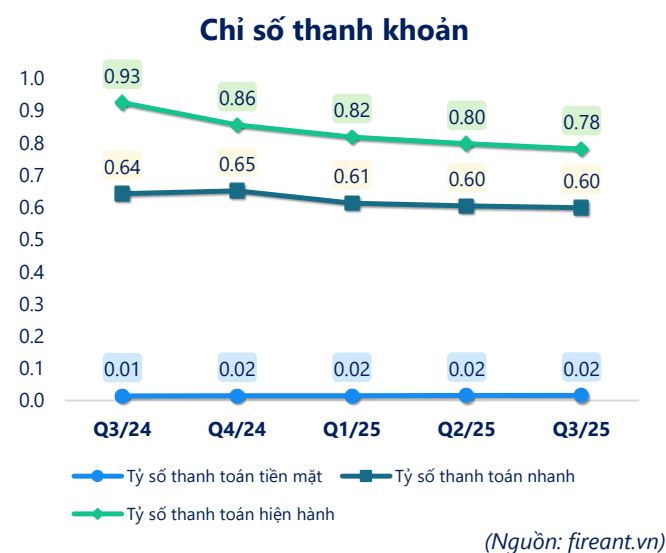
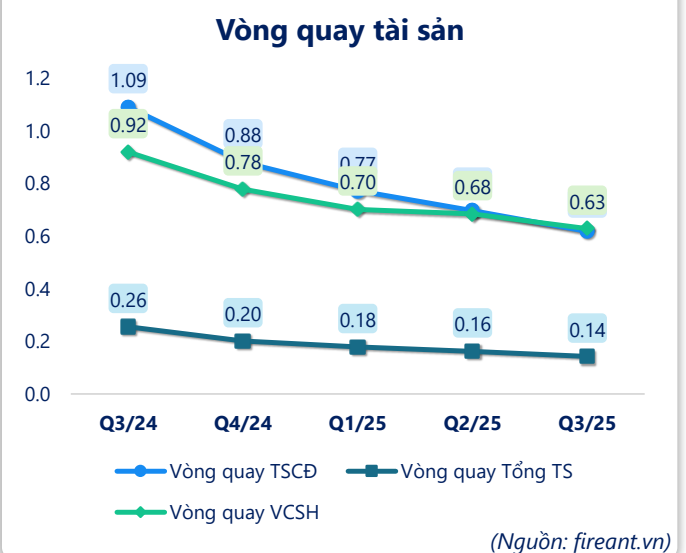
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	3,338	3,211	3,152	3,149	3,139
Tài sản ngắn hạn	1,706	1,594	1,543	1,550	1,549
Tiền và tương đương tiền	26.0	28.1	28.6	30.2	31.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.1	9.12	9.12	0.00	9.13
Phải thu ngắn hạn	998	1,035	975	1,003	1,008
Hàng tồn kho	522	381	388	376	362
Tài sản ngắn hạn khác	150	141	141	141	139
Tài sản dài hạn	1,632	1,617	1,609	1,599	1,590
Phải thu dài hạn	7.74	7.27	7.27	7.27	7.27
Tài sản cố định	777	762	747	732	717
Bất động sản đầu tư	102	102	102	102	102
Tài sản dở dang	664	672	680	689	697
Đầu tư tài chính dài hạn	40.0	39.7	39.8	39.6	37.7
Tài sản dài hạn khác	41.0	34.2	33.3	29.9	28.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	2,446	2,445	2,444	2,523	2,562
Nợ ngắn hạn	1,844	1,863	1,885	1,944	1,984
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,066	1,031	1,060	1,060	1,062
Phải trả người bán ngắn hạn	322	363	341	365	363
Nợ dài hạn	602	582	558	579	578
Vay và nợ thuê dài hạn	564	543	521	541	541
Nguồn vốn chủ sở hữu	892	766	708	627	577
Vốn chủ sở hữu	892	766	708	627	577
Vốn điều lệ	904	904	904	904	904
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)